

Số: 18/2022/QĐST-DS

Ninh Hải, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST – DS ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị S, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông (bà) Nguyễn Thị Tr sinh năm 1981, Nguyễn Tấn T sinh năm 1983, Nguyễn Tấn T1 sinh năm 1986, Nguyễn Tấn Tr sinh năm 1988. Cùng cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*do bà Lê Thị Ng là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022*).

+ Ông Nguyễn Ch, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Thôn Phương Cựu 1, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Văn C với vợ chồng bà Trần Thị S, ông Nguyễn Ch thể hiện tại giấy sang nhượng đất ruộng ghi trên giấy tập vở ngày 11/3/2005 đối với các thửa đất số 224, 225, 226, 288, 289, cùng tờ bản đồ 03, diện tích 4.410m², tại xã P, huyện N; nay đã được chỉnh lý thành các thửa đất số 379, 242, 256, 250 (*Theo tờ bản đồ địa chính thì chỉnh lý từ thửa 240, 241*), tờ bản đồ số 10, diện tích đo đạc thực tế là 4.623m², tại Ma Rổ, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Vợ chồng bà Trần Thị S, ông Nguyễn Ch được quyền sử dụng tổng diện tích đất 4.623m²; gồm các thửa đất số 379 (*chỉnh lý từ thửa đất số 224, 225*), thửa đất số 242

(*chỉnh lý từ thửa đất số 226*), thửa đất số 256 (*chỉnh lý từ thửa đất số 288*) và thửa đất số 250 (*chỉnh lý từ thửa đất số 289*), cùng tờ bản đồ số 10; địa chỉ tại Ma Rố, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Các thửa đất trên là một phần trong giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B 711853 do UBND huyện Ninh Hải cấp ngày 09/8/1994 cho ông Nguyễn Văn C (Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03367/QSDĐ ngày 09/8/1994) và đã chỉnh lý người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho bà Lê Thị Ng ngày 09/6/2011.

** Thửa đất số 379 có vị trí, tứ cận:*

- + Canh hướng Đông: Giáp thửa đất số 242;
- + Canh hướng Tây: Giáp thửa đất số 239 và thửa đất số 223;
- + Canh hướng Nam: Giáp thửa đất số 250 và thửa đất số 256;
- + Canh hướng Bắc: Giáp thửa đất số 223 và 230;

** Thửa đất số 242 có vị trí, tứ cận:*

- + Canh hướng Đông: Giáp thửa đất số 243;
- + Canh hướng Tây: Giáp thửa đất số 379;
- + Canh hướng Nam: Giáp thửa đất số 256 và thửa đất số 257;
- + Canh hướng Bắc: Giáp thửa đất số 230;

** Thửa đất số 256 có vị trí, tứ cận:*

- + Canh hướng Đông: Giáp thửa đất số 257;
- + Canh hướng Tây: Giáp thửa đất số 250;
- + Canh hướng Nam: Giáp thửa đất số 272 và thửa đất số 271;
- + Canh hướng Bắc: Giáp thửa đất số 379 và thửa đất số 242;

** Thửa đất số 250 có vị trí, tứ cận:*

- + Canh hướng Đông: Giáp thửa đất số 256;
- + Canh hướng Tây: Giáp thửa đất số 254 và thửa đất số 239;
- + Canh hướng Nam: Giáp thửa đất số 255 và thửa đất số 271;
- + Canh hướng Bắc: Giáp thửa đất số 379;

(*Kèm theo trích lục bản đồ địa chính ngày 19/5/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải*).

- Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Ch tự nguyện giao thêm cho bà Lê Thị Ng số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Ch đã giao đủ tiền cho bà Lê Thị Ng theo biên bản giao nhận tiền ngày 08/6/2022.

- Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Ch có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Lê Thị Ng và các con gồm bà Nguyễn Thị Tr, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn T1, ông Nguyễn Tấn Tr có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉnh lý biên động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 711853 do UBND huyện Ninh Hải cấp ngày 09/8/1994 cho ông Nguyễn Văn C; đã chỉnh lý người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho bà Lê Thị Ng 09/6/2011 theo quy định của Luật đất đai.

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Trần Thị S đồng ý chịu toàn bộ số tiền chi phí là 4.457.000 đồng; bà S đã nộp đủ chi phí.

- Về án phí: Bà Trần Thị S đồng ý nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006664

ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Trả lại cho bà Trần Thị S 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nghiêm